**Ngày soạn : 12/01/2024**

**Ngày dạy : 15/01/2024**

**MÔN TIẾNG VIỆT. TIẾT 134,135**

**CHU ĐIỂM: ĐẤT NƯỚC**

**BÀI ĐỌC 3: CHỢ NỔI CÀ MAU( TIẾT 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh

học sinh dễ viết sai do ảnh hưởng của âm địa phương : chợ nổi, lúc bình minh lên, sóng nước, cầm lòng,... Ngắt nghỉ hơi đúng.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, VD: chợ nổi, ghe, miệt vườn, xanh riết,

khóm,...

- Hiểu được nội dung, ý nghĩa của bài đọc: Nói về những nét sinh động, độc đáo của chợ nổi Cà Mau và tình cảm của tác giả đối với vùng quê Nam bộ.

- Nhận biết và sử dụng được phép so sánh sự vật với sự vật (so sánh vật và âm

thanh), với cấu trúc so sánh có 3 yếu tố: sự vật 1 – từ so sánh – sự vật 2.

1.2. Phát triển năng lực văn học

Cảm nhận được nghệ thuật sử dụng từ láy, từ chỉ màu sắc trong tả cảnh sinh hoạt của tác giả; cảm nhận vẻ đẹp tâm hồn, tình yêu đối với vùng quê Nam bộ của tác giả.

**2. Năng lực chung.**

- NL giao tiếp và hợp tác (cùng các bạn thảo luận nhóm).

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (phân tích, cảm nhận các chi tiết tả cảnh sinh hoạt, nghệ thuật sử dụng các từ láy, các từ chỉ màu sắc trong bài).

 **3. Phẩm chất.**

- PC yêu nước, nhân ái (tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.- Cách tiến hành: |
| - GV dùng video cho HS quan sát và tìm hiểu về chợ nổi Cà mau.+ GV cùng HS trao đổi về một số hoạt động trên chợ nổi.+ Nhận xét dẫn dắt vào bài | - HS quan video. + HS Cùng trao đổi vơi GV về những gì em em qua quan sát video.- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.***-** Mục tiêu:+ Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanhhọc sinh dễ viết sai do ảnh hưởng của âm địa phương: chợ nổi, lúc bình minh lên, sóng nước, cầm lòng,... . Ngắt nghỉ hơi đúng.+ Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài: chợ nổi, ghe, miệt vườn, xanh riết,khóm,... + Hiểu được nội dung, ý nghĩa của bài đọc: Nói về những nét sinh động, độc đáo của chợ nổi Cà Mau và tình cảm của tác giả đối với vùng quê Nam bộ.**-** Cách tiến hành: |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**- GV đọc mẫu: giọng đọc truyền cảm, vui tươi thể hiện sự thích thú trước vẻ đẹp sinh động, khác lạ của chợ nổi vùng sông nước Cà Mau. - GV HD đọc: Đọc diễn cảm toàn bài. Giọng thong thả, tình cảm. Nhấn giọng các từ gợi tả, gợi cảm.- Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV chia đoạn: (3 đoạn)+ Đoạn 1: Từ đầu đến *tinh tươm*.+ Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *tím của cà;..*.+ Đoạn 3: Còn lại.- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.- Luyện đọc từ khó: *chợ nổi, lúc bình minh lên, sóng nước, cầm lòng.*- Luyện đọc câu: *+ Chủ ghe / tất bật bày biện hàng hoá gọn ghẽ, / tươi tắn / và tinh tươm.//**+ Giữa chợ nổi Cà Mau, / ngập tràn hồn tôi cái cảm giác như gặp được những khu vườn, / rẫy khóm, / rẫy mía miên man dọc triền sông Trẹm quê mình.//*- GV kết hợp cho HS giải nghĩa từ*-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.- GV nhận xét các nhóm.**\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Chợ nổi Cà Mau họp vào lúc nào, ở đâu? + Câu 2: Chợ nổi có gì khác lạ so với chợ trên đất liền?+ Câu 3: Tìm những hình ảnh diễn tả cảnh sinh hoạt tấp nập ở chợ nổi? + Câu 4: Chợ nổi gợi cho tác giả cảm giác gì? - GV mời HS nêu nội dung bài.- GV Chốt: ***Bài đọc nói về những nét sinh động, độc đáo của chợ nổi Cà Mau và tình cảm của tác giả đối với vùng quê Nam bộ.*** | - Hs lắng nghe.- HS lắng nghe cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát- HS đọc nối tiếp theo đoạn.- HS đọc từ khó.- 2-3 HS đọc câu.- HS đọc từ ngữ: + Chợ nổi: chợ họp trên sông, hàng hóa bày bán trên thuyền.+ Ghe: thuyền gỗ có mui.+ Miệt vườn: vùng đất phù sa trồng cây ăn quả ở Đồng bằng sông Cửu Long.+ Khóm: dứa.+ Xanh riết: xanh đậm.- HS luyện đọc theo nhóm 4.- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:+ Chợ nổi Cà Mau họp lúc bình minh lên; chợ họp trên sông.+ Chợ họp trên mặt sông; hàng trăm chiếc ghe to nhỏ đậu sát với nhau thành chợ; chợ chỉ tập trung bán buôn rau, trái miệt vườn; người bán treo hàng hoá vào nhánh cây, buộc ở đầu ghe để mọi người biết ghe mình bán gì.+ Hàng trăm chiếc ghe to, nhỏ đậu sát vào nhau thành một dãy dài; người bán người mua trùng trình trên sóng nước; chủ ghe tất bật bày biện hàng hoá; rất nhiều rau trái sắc màu tươi tắn được bày bán: chôm chôm đỏ au; khóm, xoài vàng ươm; cóc, ổi xanh riết; cà tím;...+ Cảm giác như đang đứng giữa những khu vườn, những rẫy khóm, rẫy mía miên man dọc triền sông Trẹm quê mình- 1-2 HS nêu nội dung bài theo hiểu biết.- HS đọc lại nội dung bài. |
| **3. Hoạt động luyện tập**- Mục tiêu:+ Nhận biết và sử dụng được phép so sánh sự vật với sự vật (so sánh vật và âmthanh), với cấu trúc so sánh có 3 yếu tố: sự vật 1 – từ so sánh – sự vật 2.+ Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được nghệ thuật sử dụng từ láy, từ chỉ màu sắc trong tả cảnh sinh hoạt của tác giả; cảm nhận vẻ đẹp tâm hồn, tình yêu đối với vùng quê Nam bộ của tác giả.- Cách tiến hành: |
| ***1. Tác giả đã so sánh những nhánh cây treo rau, trái trên thuyền với sự vật nào?*** ***A1..jpg***- GV yêu cầu HS đọc đề bài.- GV gợi ý giúp HS nắm vững yêu cầu đề bài; hướng dẫn HS làm bài:- GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2- GV mời đại diện nhóm trình bày.- GV mời các nhóm nhận xét.- GV nhận xét tuyên dương.***2.* Tác giả đã sử dụng những từ ngữ nào để diễn tả sự phong phú, hấp dẫn của rau, trái được bày bán ở chợ nổi?**- GV yêu cầu HS đọc đề bài.- GV gợi ý để HS nắm vững yêu cầu của BT: Tìm các từ ngữ diễn tả sự phong phú, hấp dẫn của rau, trái được bày bán ở chợ nổi Cà Mau.- GV mời nhóm trình bày.- GV tổ chức cho HS nhận xét- GV nhận xét tuyên dương,  | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.+Thảo luận nhóm đôi, sau đó hoàn thiện bảng so sánh trong VBT:- Đại diện nhóm trình bày:“Những nhánh cây treo rau, trái (sự vật 1) được so sánh với “tiếng chào mời không lời” (sự vật 2).

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Sự vật 1 | Từ so sánh | Sự vật 2 |
| Những nhánh cây treo rau, trái | là  | tiếng chào mời không lời |

- Đại diện các nhóm nhận xét.- 1-2 HS đọc yêu cầu bài.- HS thảo luận nhóm (4 – 5 HS) – ghi kết quả vào VBT.– HS đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.- Một số HS trình bày theo kết quả của mình:hàng hoa tươi tắn, gọn ghẽ, tinh tươm, màu đỏ au (chôm chôm), vàng ươm (khóm, xoài), xanh riết (cóc, ổi), tim (cà)...; như gặp được những khu vườn, những - Các nhóm nhận xét. |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.+ GV nêu câu hỏi: chợ quê em thường bày bán những loại rau, trái gì?+ Em có cảm nhận gì về chợ ở quê em?- Nhắc nhở các em cần nghiêm túc trong các hoạt động tập thể. Biết giữ trật tự, lắng nghe, không ồn ào gây rối,...- Nhận xét, tuyên dương- Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Trả lời các câu hỏi.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**